

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI
KHOÁ I**

**KỲ HỌP THỨ BA
(CHUYÊN ĐỀ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH
KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ), HĐND XÃ KHOÁ I**

I. Thời gian tổ chức kỳ họp: 01 ngày, thứ 5, ngày 16 tháng 10 năm 2025.

II. Địa điểm tổ chức kỳ họp: Hội trường HĐND – UBND xã Ia Grai.

III. Nội dung chương trình kỳ họp:

1. Chào cờ, cử Quốc ca;

2. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự kỳ họp;

3. Thường trực HĐND xã thông qua dự kiến chương trình Kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) - HĐND xã khóa I.

4. Phát biểu khai mạc của Chủ tọa kỳ họp;

5. TTHĐND Thông qua tờ trình và dự thảo Nghị quyết:

Tờ trình số 11/TTr-TTHĐND ngày 08/10/2025 và dự thảo Nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khóa I, Nhiệm kỳ 2021 – 2026;

6. Ủy ban nhân dân xã trình bày tóm tắt các nội dung do UBND xã trình HĐND xã, gồm:

6.1. Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 7/10/2025 và dự thảo Nghị quyết Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Ia Grai.

6.2. Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 7/10/2025 và dự thảo Nghị quyết Về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

6.3. Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 7/10/2025 và dự thảo Nghị quyết Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai.

6.4. Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 7/10/2025 và dự thảo Nghị quyết Về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

6.5. Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 7/10/2025 và dự thảo Nghị quyết Về việc tạm giao biên chế công chức tại các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã quản lý năm 2025.

7. Các Ban HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra của Ban

8. Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

9. Ủy ban nhân dân xã giải trình một số vấn đề cần làm rõ trước khi Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua các nghị quyết (*nếu có*).

10. Thư ký kỳ họp trình bày dự thảo các Nghị quyết HĐND xã.

11. Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua các Nghị quyết.

12. Chủ tọa phát biểu bế mạc Kỳ họp.

13. Chào cờ, cử Quốc ca.

* Ghi chú: Tài liệu Kỳ họp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: <https://iagrai.gialai.gov.vn> chuyên mục Tài liệu Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; đề nghị các Đại biểu tự tải xuống nghiên cứu, tham gia ý kiến tại Kỳ họp.

TỜ TRÌNH

**Đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã Ia Grai
khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: HĐND xã Ia Grai khóa I - Kỳ họp thứ Ba(Chuyên đề)

Căn cứ khoản 3 Điều 38 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Thông báo số 01 ngày 30/6/2025 của TTHĐND xã về số lượng và danh sách đại biểu HĐND xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Sau khi xem xét đơn đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của ông Hoàng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Thu ĐBHNĐ xã thuộc Tổ đại biểu số 1, Thường trực Hội đồng nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) xem xét, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Thu.

(Có danh sách trích ngang kèm theo)

Lý do: Không còn công tác tại cơ quan đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không còn cư trú trên địa bàn.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa I, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Công Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG

Đại biểu cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026
(Kèm theo Tờ trình số: 11.../TTr-TTHĐND ngày 08...tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay	Quê quán	Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ văn hoá	Trình độ học vấn	Trình độ chính trị	Ghi chú
1	Hoàng Văn Đức	02/02/1984	Chỉ huy trưởng BCHQS xã Ia Hung	Xã Hà Đông, Thành phố Hải Phòng	Kinh	Không	12/12	Đại học	Trung cấp	
2	Nguyễn Thị Thu	19/10/1980	Chuyên viên VP HĐND – UBND xã Ia O	Xã Xuân Lâm, tỉnh Nghệ An	Kinh	Không	12/12	Đại học	Trung cấp	

th2

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã Ia Grai
khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA GRAI
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ khoản 3 Điều 38 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Thông báo số 01 ngày 30/6/2025 của TTHĐND xã về số lượng và danh sách đại biểu HĐND xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 11/TTr-TTHĐND ngày 8/10/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã Ia Grai khoá I, nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với các ông, bà:

1. Ông: Hoàng Văn Đức, ĐBHD xã thuộc Tổ đại biểu số 1;
2. Bà: Nguyễn Thị Thu, ĐBHD xã thuộc Tổ đại biểu số 1.

Lý do: Không còn công tác tại cơ quan đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không còn cư trú trên địa bàn.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã số 1 và các ông, bà có tên tại Điều 1 theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Các vị ĐB HĐND xã;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Lưu VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/BC- BVHXXH

Ia Grai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026

(Trình tại kỳ họp thứ 3 chuyên đề – HĐND xã khoá I nhiệm kỳ 2021 – 2026)

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; được sự phân công của Thường trực HĐND xã. Ban Văn hoá – Xã hội HĐND xã tiến hành thẩm tra Tờ trình số: 11/TTr – TTHĐND xã và dự thảo Nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã, khóa I nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông **Hoàng Văn Đức** và Bà **Nguyễn Thị Thu** thuộc tổ đại biểu số 1. Ban Văn hoá – Xã hội HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về cơ sở pháp lý, thể thức của văn bản:

- **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 38 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025. (Đại biểu HĐND không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không còn trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu).

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐND xã Ia Grai khoá I nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- **Về thể thức văn bản:** Thể thức của tờ trình và dự thảo Nghị Quyết đúng quy định tại Nghị định số: 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính Phủ về công tác văn thư.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu đối với Ông **Hoàng Văn Đức** và Bà **Nguyễn Thị Thu** là có cơ sở, do các cá không còn công tác tại đơn vị hành chính mà mình là đại biểu và không còn cư trú trên địa bàn xã.

3. Kết luận và kiến nghị.

Ban Văn hoá – Xã hội HĐND xã thống nhất đề nghị HĐND xã xem xét, quyết định cho Ông **Hoàng Văn Đức** và Bà **Nguyễn Thị Thu** được thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã khoá I nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá – Xã hội. Kính trình HĐND xã khoá I nhiệm kỳ 2021- 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá I.
- Lưu VP.

**TM. BAN VĂN HOÁ – XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trịnh Bá Hoa

Số: 66 /TTr-UBND

Ia Grai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Ia Grai

Kính gửi: Kỳ họp thứ ba (Chuyên đề) Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 903 /QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã về việc về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã Ia Grai, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Có phụ lục số 03 kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét./. *h. Quê*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT. *h. Quê*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Đông

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG
VÀ KÊNH MUỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IA GRAI**

(Kèm theo Tờ trình số: 66/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung/ Tên dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
		Tổng mức đầu tư dự án				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng cộng	Trong đó			NSTW	NST	NSH	NSX,TT	Vốn huy động	
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh							
	TỔNG CỘNG		17.314,247	-	8.891,000	18.271,547	-	8.891,000	2.100,000	1.071,299	6.209,248	
A	NĂM 2021		1.440,000	-	720,000	1.440,000	-	720,000	-	-	720,000	
I	Thị trấn Ia Kha (cũ)		2.706,000	-	1.550,000	2.706,000	-	1.550,000	-	602,000	554,000	
1	Đường giao thông thôn 2	194/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	666,000		382,000	666,000		382,000		135,000	149,000	
2	Đường giao thông liên thôn 2	195/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	457,000		263,000	457,000		263,000		93,000	101,000	
3	Đường giao thông thôn Thắng trạch 1 (đoạn 1)	196/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	110,000		64,000	110,000		64,000		23,000	23,000	
4	Đường giao thông thôn Thắng trạch 1 (đoạn 2)	197/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	195,000		114,000	195,000		114,000		45,000	36,000	
5	Đường giao thông thôn Thắng trạch 1 (đoạn 3)	198/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	90,000		52,000	90,000		52,000		20,000	18,000	
6	Đường giao thông thôn Thắng trạch 2 (đoạn 1)	199/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	207,000		119,000	207,000		119,000		50,000	38,000	
7	Đường giao thông thôn Thắng trạch 2 (đoạn 2)	200/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	155,000		79,000	155,000		79,000		46,000	30,000	
8	Đường giao thông thôn Thắng trạch 2 (đoạn 3)	201/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	651,000		382,000	651,000		382,000		150,000	119,000	
9	Đường giao thông tổ dân phố 1	202/QĐ-UBND ngày 01/09/2021	175,000		95,000	175,000		95,000		40,000	40,000	
II	Xã Ia Bă (cũ)		1.440,000		720,000	1.440,000		720,000	-	-	720,000	
1	Đường giao thông thôn Hợp Thành		270,000		135,000	270,000		135,000			135,000	
3	Đường giao thông làng Út 2		270,000		135,000	270,000		135,000			135,000	
4	Đường giao thông làng Bẹk		900,000		450,000	900,000		450,000			450,000	
B	NĂM 2022		4.970,248	-	2.550,000	4.970,248	-	2.550,000	350,000	85,000	1.985,248	
I	Thị trấn Ia Kha (cũ)		2.360,248	-	1.250,000	2.360,248	-	1.250,000	200,000	85,000	825,248	
1	Đường giao thông nội thôn 2 (đường vào xóm nhà ông Chín)	36/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	148,119		79,000	148,119		79,000	12,000	11,119	46,000	0
2	Đường giao thông nội thôn 2 (đường vào xóm nhà ông Xuân)	37/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	190,253		105,000	190,253		105,000	20,000	7,253	58,000	0
3	Đường giao thông nội thôn 2 (đường vào xóm nhà ông Vần)	38/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	278,818		153,000	278,818		153,000	33,000	7,818	85,000	0
4	Đường giao thông nội thôn 2 (đường vào xóm nhà ông Độ)	39/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	305,881		169,000	305,881		169,000	35,000	7,881	94,000	0
5	Đường giao thông tổ 2 thôn Thắng trạch 1	40/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	193,631		98,000	193,631		98,000	14,000	8,631	73,000	0
6	Đường giao thông nội thôn Thắng trạch 2 (đoạn từ đường liên thôn qua xóm nhà ông Nhu)	41/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	280,612		143,000	280,612		143,000	18,000	14,612	105,000	0

STT	Nội dung/ Tên dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
		Tổng mức đầu tư dự án				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng cộng	Trong đó			NSTW	NST	NSH	NSX,TT	Vốn huy động	
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh							
7	Đường giao thông nội thôn Thắng trạch 2 (đoạn từ đường liên thôn đến nhà ông Khang)	42/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	75,814		36,000	75,814		36,000	5,000	6,814	28,000	0
8	Đường vào xóm nhà ông Toàn Tổ dân phố 1	43/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	550,798		297,000	550,798		297,000	32,000	5,550	216,248	0
9	Đường hẻm Tổ dân phố 2	44/QĐ-UBND ngày 24/2/2022	336,322		170,000	336,322		170,000	31,000	15,322	120,000	0
II	Xã Ia Bă (cũ)		2.610,000	-	1.300,000	2.610,000	-	1.300,000	150,000	-	1.160,000	
1	Đường GT thôn Thanh Bình (Đoạn từ nhà Ông Vui đến nhà Ông Hà và từ nhà Ông Tuấn đến nhà Ông Quận)		540,000		270,000	540,000		270,000	-	-	270,000	0
2	Đường giao thông làng út 2 (Đoạn từ nhà Ông Hoa đến nhà Ông Bình)		360,000		180,000	360,000		180,000	-	-	180,000	0
3	Đường giao thông làng út 2		450,000		225,000	450,000		225,000	-	-	225,000	0
4	Đường giao thông Thôn Hợp Thành		270,000		135,000	270,000		135,000	-	-	135,000	0
5	Đường GT thôn Thanh Bình		990,000		490,000	990,000		490,000	150,000		350,000	0
C	NĂM 2023		6.665,424	-	3.377,000	6.665,724	-	3.377,000	550,000	751,724	1.987,000	
I	Thị trấn Ia Kha (cũ)		4.485,424		2.287,000	4.485,724	-	2.287,000	400,000	301,724	1.497,000	
1	Đường hẻm tổ 1 - Thôn thắng trạch 1	223/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	110,198		58,000	110,198		58,000	10,000	2,198	40,000	
2	Đường hẻm tổ 2 - Thôn thắng trạch 1	224/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	50,903		25,000	50,903		25,000	5,000	0,903	20,000	
3	Đường giao thông thôn Thắng trạch 1 (đoạn từ nhà ông Đô vào xóm nhà ông Khấn)	225/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	265,726		134,000	265,726		134,000	20,000	7,726	104,000	
4	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà ông Bồi)	226/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	52,655		27,000	52,855		27,000	3,000	1,855	21,000	
5	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà ông Đấng)	227/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	121,896		62,000	121,896		62,000	8,000	3,896	48,000	
6	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ nhà ông Nhu đến đường liên huyện)	228/QĐ-UBND ngày 14/11/2022	626,803		324,000	626,403		324,000	46,000	6,403	250,000	
7	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà ông Khái)	229/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	206,790		105,000	207,290		105,000	20,000	11,290	71,000	
8	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà ông Trại và xóm ông Biền)	230/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	493,683		257,000	493,683		257,000	38,000	6,683	192,000	
9	Đường Tổ dân phố 1 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 664 vào xóm nhà ông Tiển)	231/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	404,219		210,000	404,219		210,000	45,000	9,219	140,000	
10	Đường Tổ dân phố 1 (Đoạn từ nhà ông Sơn đến nhà ông Hiếu)	232/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	972,352		493,000	972,352		493,000	58,000	21,352	400,000	

STT	Nội dung/ Tên dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
		Tổng mức đầu tư dự án				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng cộng	Trong đó			NSTW	NST	NSH	NSX,TT		Vốn huy động
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh							
11	Đường hẻm Tổ dân phố 6 (Đoạn từ nhà ông Lương đến nhà ông Thông)	233/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	238,405		120,000	238,405		120,000	15,000	11,405	92,000	
12	Đường hẻm Tổ dân phố 3	234/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	283,435		144,000	283,435		144,000	28,000	12,435	99,000	
13	Đường xuống cánh đồng lúa của làng Yam	235/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	130,359		65,000	130,359		65,000	39,000	6,359	20,000	
14	Sửa chữa Đường liên thôn từ thôn Thắng trạch 1 sang Thôn Thắng trạch 2	236/QĐ- UBND ngày 14/11/2022	528,000		263,000	528,000		263,000	65,000	200,000	-	
II	Xã Ia Bă (cũ)		2.180,000	-	1.090,000	2.180,000	-	1.090,000	150,000	450,000	490,000	
1	Đường giao thông thôn Hợp Thành	46/QĐ- UBND ngày 28/10/2022	450,000		225,000	450,000		225,000	32,000	96,000	97,000	
2	Đường giao thông làng Bẹk	47/QĐ- UBND ngày 28/10/2022	270,000		135,000	270,000		135,000	19,000	57,000	59,000	
3	Đường giao thông làng Út 2	48/QĐ- UBND ngày 28/10/2022	500,000		250,000	500,000		250,000	33,000	107,000	110,000	
4	Đường giao thông thôn Thanh Bình	49/QĐ- UBND ngày 28/10/2022	720,000		360,000	720,000		360,000	54,000	154,000	152,000	
1	Kênh mương thủy lợi làng Bẹk	50/QĐ- UBND ngày 28/10/2022	240,000		120,000	240,000		120,000	12,000	36,000	72,000	
D	NĂM 2024		3.281,575	-	1.807,000	4.238,575	-	1.807,000	900,000	164,575	1.367,000	
I	Thị trấn Ia Kha (cũ)		3.281,575	-	1.370,000	3.281,575	-	1.370,000	600,000	94,575	1.217,000	
1	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà ông Kiếm)	169/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	52,125		24,000	52,125		24,000	4,000	2,125	22,000	
2	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà bà Thảo)	170/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	65,525		30,000	65,525		30,000	7,000	2,525	26,000	
3	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà bà Hoat)	171/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	143,616		65,000	143,616		65,000	13,000	4,616	61,000	
4	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn vào xóm nhà Ông Hành)	172/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	116,689		52,000	116,689		52,000	14,000	0,689	50,000	
5	Đường Thôn thắng trạch 2 (Đoạn từ nhà ông Lương đến nhà Ông Vện)	173/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	375,302		171,000	375,302		171,000	42,000	7,302	155,000	
6	Đường hẻm Tổ dân phố 1	174/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	98,736		45,000	98,736		45,000	15,000	4,736	34,000	
7	Đường giao thông nội đồng TDP 1 (Đoạn từ đường nghĩa địa đến cánh đồng Tổ dân phố 1)	175/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	521,524		236,000	521,524		236,000	52,000	3,524	230,000	
8	Đường Tổ dân phố 6 (đoạn vào xóm nhà ông Trung)	176/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	430,851		195,000	430,851		195,000	49,000	6,851	180,000	
9	Đường Tổ dân phố 6 (đoạn vào xóm nhà ông Từ Đức Trung)	177/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	125,101		57,000	125,101		57,000	13,000	5,101	50,000	
10	Đường giao thông nội đồng làng Kép nhánh xuống cánh đồng	178/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	140,739		64,000	140,739		64,000	13,000	3,739	60,000	

STT	Nội dung/ Tên dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Ghi chú
		Tổng mức đầu tư dự án				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng cộng	Trong đó			NSTW	NST	NSH	NSX,TT	Vốn huy động	
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh							
11	Đường giao thông nội đồng làng Kép nhánh giữa	179/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	98,737		45,000	98,737		45,000	8,000	6,737	39,000	
12	Đường Tổ dân phố 7 (đoạn từ đường nhựa quy hoạch tới hộ bà Thủy)	180/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	417,003		190,000	417,003		190,000	30,000	7,003	190,000	
13	Đường Tổ dân phố 7 (đoạn từ đường liên xã đến xóm Ông Sơn)	181/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	260,627		124,000	260,627		124,000	12,000	4,627	120,000	
14	Sửa chữa Đường thôn Thắng trạch 2 (Đoạn từ đường liên thôn đến nhà ông xuyên)	182/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	137,000		25,000	137,000		25,000	102,000	10,000	-	
15	Sửa chữa Đường làng Yam (Đoạn từ đường Huỳnh Thúc Kháng vào nhà Văn hóa)	183/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	298,000		47,000	298,000		47,000	226,000	25,000	-	
E	NĂM 2025		957,000	-	437,000	957,000	-	437,000	300,000	70,000	150,000	
	Thị trấn Ia Kha (cũ)		957,000	-	437,000	957,000	-	437,000	300,000	70,000	150,000	
1	Đường làng kếp	307/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	373,000		180,000	373,000		180,000	113,000	10,000	70,000	
2	Đường Tổ dân phố 6	309/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	340,000		160,000	340,000		160,000	90,000	10,000	80,000	
3	Sửa chữa đường Thôn Thắng trạch 1	310/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	130,000		50,000	130,000		50,000	50,000	30,000		
4	Sửa chữa đường Hẻm tổ dân phố 1	308/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	114,000		47,000	114,000		47,000	47,000	20,000		

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Tờ trình số: 66/TT-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai)

Dvt: Triệu đồng

STT	Nội dung/ Tên dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025						Chủ đầu tư	Ghi Chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó						
				Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
	TỔNG CỘNG			25.059,6	23.652,2	25.059,6	21.786,0	0,0	1.119,0	747,2	1.407,4		
1	Đường giao thông làng Păng Gol - Phù Tiên (Đoạn từ nhà ông Hà đến nhà đất vườn ông Thiết và từ nhà ông Nguyễn Văn Long đến nhà ông Phan Văn Bình)	Làng Păng Gol - Phù Tiên, xã Ia Bă	37/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	745,5	671,0	745,5	671,0	0,0	0,0	0,0	74,5	UBND xã Ia Bă (cũ)	
2	Đường giao thông thôn Hợp Thành	Thôn Hợp Thành, xã Ia Bă	38/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	505,6	455,0	505,6	338,0	0,0	117,0	0,0	50,6	UBND xã Ia Bă (cũ)	
3	Nhà văn hoá làng Ngai Yố	Làng Ngai Yố, xã Ia Bă	39/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	720,0	669,6	720,0	301,0		104,0	264,6	50,4	UBND xã Ia Bă (cũ)	
4	Đường giao thông thôn Thanh Bình	Thôn Thanh Bình, xã Ia Bă	40/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	505,6	455,0	505,6	338,0	0,0	117,0	0,0	50,6	UBND xã Ia Bă (cũ)	
5	Đường giao thông làng Bek	Làng Bek, xã Ia Bă	41/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	505,6	455,0	505,6	338,0	0,0	117,0	0,0	50,6	UBND xã Ia Bă (cũ)	
6	Nhà văn hoá làng Păng Gol - Phù Tiên	Làng Út 2, xã Ia Bă	42/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	720,0	669,6	720,0	301,0		104,0	264,6	50,4	UBND xã Ia Bă (cũ)	
7	Đường giao thông Làng Ngai Yố (Từ giáp đường nhựa hiện trạng đến đất sân thể thao làng Ngai Yố)	Làng Ngai Yố, xã Ia Bă	Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/05/2023	319,3	297,0	319,3	297,0				22,3	UBND xã Ia Bă (cũ)	
8	Đường giao thông nông thôn làng Châm, Tuyến 1	Làng Châm, xã Ia Grăng	137/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	667,0	620,0	667,0	620,0	0,0	0,0	0,0	47,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
9	Đường giao thông nông thôn làng Châm, Tuyến 2	Làng Châm, xã Ia Grăng	138/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	968,0	900,0	968,0	900,0	0,0	0,0	0,0	68,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
10	Đường giao thông nông thôn làng Châm, Tuyến 3	Làng Châm, xã Ia Grăng	139/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	667,0	620,0	667,0	620,0	0,0	0,0	0,0	47,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
11	Đường giao thông nông thôn làng Mèo, tuyến 1	Làng Mèo, xã Ia Grăng	140/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	571,0	531,0	571,0	531,0	0,0	0,0	0,0	40,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
12	Đường giao thông nông thôn làng Ôrê 2 (từ lô cao su ông đoàng đến nhà ông Sang)	Làng Ôrê 2, xã Ia Grăng	141/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	1.071,0	996,0	1.071,0	950,0	0,0	46,0	0,0	75,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
13	Đường giao thông nông thôn làng Ôrê 1	Làng Ôrê 1, xã Ia Grăng	142/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	975,0	906,0	975,0	860,0	0,0	46,0	0,0	69,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
14	Đường giao thông nông thôn làng Gôk	Làng Gôk, xã Ia Grăng	143/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	549,0	510,0	549,0	460,0	0,0	50,0	0,0	39,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
15	Đường giao thông nông thôn làng Mèo, tuyến 2(từ trung tâm xã đi cầu làng Krung)	Làng Mèo, xã Ia Grăng	144/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	1.065,0	990,0	1.065,0	930,0	0,0	60,0	0,0	75,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	

STT	Nội dung/ Tên dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công 2021-2025						Chủ đầu tư	Ghi Chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó						
				Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
16	Đường giao thông nông thôn làng Hlũh	Làng Hlũh, xã Ia Grăng	145/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	579,0	538,0	579,0	492,0	0,0	46,0	0,0	41,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
17	Đường giao thông nông thôn làng Mèo, tuyến 3 (tuyến đi đôi Ia Đô)	Làng Mèo, xã Ia Grăng	147/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	1.828,0	1.700,0	1.828,0	1.586,0	0,0	114,0	0,0	128,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
18	Đường Giao thông nông thôn khu vực trung tâm xã, tuyến 1	Làng Mèo, xã Ia Grăng	148/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	1.441,0	1.340,0	1.441,0	1.248,0	0,0	92,0	0,0	101,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
19	Đường Giao thông nông thôn khu vực trung tâm xã, tuyến 2	Làng Mèo, xã Ia Grăng	149/QĐ-UBND, ngày 09/9/2022	1.828,0	1.700,0	1.828,0	1.594,0	0,0	106,0	0,0	128,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
20	Đường giao thông nông thôn làng Ôrê 1 (đoạn từ nhà ông Rơ Mah Hram đến nhà ông Rơ Mah Míc)	Làng Ôrê 1, xã Ia Grăng	Số 74/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	723,0	650,0	723,0	650,0				73,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
21	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, điều chỉnh quy hoạch chi tiết trung tâm xã	Xã Ia Grăng	Số 77/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	450,0	450,0	450,0	450,0				0,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
22	Duy tu sửa chữa đường giao thông nông thôn làng Ôrê 2	Làng Ôrê 2, xã Ia Grăng	Số 78/QĐ-UBND ngày 18/5/2024	323,0	290,0	323,0	290,0				33,0	UBND xã Ia Grăng (cũ)	
23	Đường giao thông nông thôn làng Ôrê 2 (đoạn từ nhà ông Rơ Mah Meng đến nhà ông Ksor Breh)	Làng Ôrê 2, xã Ia Grăng	Số 75/QĐ-UBND ngày 18/5/2024	490,0	441,0	490,0	441,0				49,0	Ban quản lý xã	Dự án giao vốn đến thời điểm sắp nhập xã Ia Grăng chưa giải ngân
24	Duy tu sửa chữa đường giao thông nông thôn làng Ôrê 1	Làng Ôrê 1, xã Ia Grăng	Số 76/QĐ-UBND ngày 18/5/2023	445,0	400,0	445,0	400,0				45,0	Ban quản lý xã	
25	Dự án Đường giao thông làng Hlũh	Làng Hlũh		3.200,0	3.200,0	3.200,0	3.200,0					Ban quản lý xã	Dự án đang xin điều chỉnh từ vốn dự án: Trung tâm Văn hoá- Thể thao xã Ia Grăng (trước sắp xếp)
26	Sửa chữa cổng làng O Rê 2	Làng Ôrê 2		800,0	800,0	800,0	800,0					Ban quản lý xã	
27	Đường làng Păng Gol- Phù Tiên(Tuyến 1: Từ nhà ông An đến nhà ông Lê Đức Thiện; tuyến 2: từ nhà ông Khánh đến nhà ông Đình và nhà ông Trí đến nhà bà Mến; Tuyến 3: từ nhà bà Vân đến nhà ông Thức; Tuyến 4: Từ nhà ông Sơn đến nhà ông Chiêm; Tuyến 5: Từ đường liên thôn đến nhà ông Nguyễn Văn Sơn; Tuyến 6: Từ nhà ông Hồ Sỹ Đồng đến nhà ông Nguyễn Văn Chiến)	Làng Păng Gol - Phù Tiên		2.398,0	2.398	2.398	2.180			218		Ban quản lý xã	Dự án mới giao vốn tại Quyết định 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ & MIỀN NÚI**
(Kèm theo Tờ trình số: 66/TT-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung/ Tên dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025						Chủ đầu tư	Ghi Chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng	Trong đó						
				Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
	TỔNG CỘNG			8.137,000	5.849,000	8.137,000	4.818,000	1.604,000	1.715,000	-	-		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			2.288,000	-	2.288,000	684,000	1.604,000	-	-	-		
1	Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã Ia Grăng			440,000		440,000	200,000	240,000				UBND xã Ia Grăng (cũ)	
2	Hỗ trợ xây dựng nhà ở thị trấn Ia Kha			1.188,000		1.188,000	324,000	864,000				UBND TT Ia Kha (cũ)	
3	Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã Ia Bă			660,000		660,000	160,000	500,000				UBND xã Ia Bă (cũ)	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			5.849,000	5.849,000	5.849,000	4.134,000	-	1.715,000	-	-		
1	Đường nội làng kếp	Lang Kép, thị trấn Ia Kha	168/QĐ-UBND ngày 12/9/2022	435,000	435,000	435,000	435,000	-	-	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	
2	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Kpă Yan đến nhà Rơ Mah Hmìxh)	Lang Yam, thị trấn Ia Kha	32/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	195,890	195,890	195,890	130,890	-	65,000	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	
3	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Rơ Mah Hmìxh đến đường nhựa)	Lang Yam, thị trấn Ia Kha	207/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	354,930	354,930	354,930	237,000	-	117,930	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	
4	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Ksor Hmui đến nhà Rơ Mah Chi)	Lang Yam, thị trấn Ia Kha	33/QĐ-UBND ngày 21/2/2023	402,091	402,091	402,091	268,000	-	134,091	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	
5	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Rơ Mah Thun đến nhà Ksor H ngheh)	Lang Yam, thị trấn Ia Kha	34/QĐ-UBND ngày 21/2/2023	141,394	141,394	141,394	95,000	-	46,394	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	
6	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Puih Lik đến nhà Rơ Mah Bluih)	Lang Yam, thị trấn Ia Kha	208/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	265,770	265,770	265,770	177,500	-	88,270	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	
7	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Rơ Châm Hpar đến nhà Siu Bât)	Lang Yam, thị trấn Ia Kha	35/QĐ-UBND ngày 21/2/2023	453,130	453,130	453,130	302,000	-	151,130	-	-	UBND TT Ia Kha (cũ)	

[illegible]

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Ia Grai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA GRAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 903 /QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số: 66/TTr – UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ia Grai về việc Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai; Báo cáo thẩm tra số: /BC ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Kèm theo phụ lục số 01)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Kèm theo phụ lục số 02)

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Kèm theo phụ lục số 03)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết ngày đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khoá I, kỳ họp thứ Ba(chuyên đề) thông qua ngày 16/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các vị ĐB HĐND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quý

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 xã Ia Grai

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND xã khóa I, được sự phân công của Thường trực HĐND xã tại Thông báo số: 12/TB-TTHĐND ngày 9/10/2025, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã tổ chức thẩm tra các dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết (theo Tờ trình số: 66/TTr-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã) và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách, đại biểu tham dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. Về hồ sơ:

(1) Tờ trình số: 66/TTr-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 xã Ia Grai.

(2) Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 xã Ia Grai.

II. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Khoản 7, Điều 71¹ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 năm 2024, việc HĐND xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 xã Ia Grai là đúng thẩm quyền.

III. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách xã cơ bản thống nhất và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau:

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Ia Grai, cụ thể:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

¹ Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công. "...7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương".

(Kèm theo phụ lục số 01)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Kèm theo phụ lục số 02)

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Kèm theo phụ lục số 03)

Về thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết: Ban Kinh tế ngân sách HĐND xã thống nhất.

Về căn cứ pháp lý: *Bổ sung Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị quyết 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTV Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025 vào dự thảo nghị quyết.*

- Điều chỉnh Điều 2, mục 2 thành “*Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ Đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc hiện nghị quyết này*”.

Qua rà soát có 1 số dự án chưa đầy đủ thủ tục chuẩn bị đầu tư, đề UBND xã chỉ đạo hoàn thiện theo quy định của Luật Đầu tư công, đồng thời theo dõi, đôn đốc thường xuyên đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định.

IV. Kết luận: Trên cơ sở thẩm quyền ban hành nghị quyết của HĐND xã và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thống nhất đề nghị HĐND xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Ia Grai.

Kính trình HĐND xã, Kỳ họp thứ 3 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, BKT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

**KI. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Quang Đạo

TỜ TRÌNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025**

Kính gửi: Kỳ họp thứ ba (Chuyên đề) Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

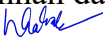
Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ –UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quyết định phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía tây tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

(Có biểu mẫu kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Đông

Đơn vị: UBND xã Ia Grai

NỘI DUNG THỰC HIỆN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung thành phần	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện			Đơn vị thực hiện
			Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG		730	730		
	Nội dung thành phần số 2		730	730		
	Nội dung 9: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; ...	Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã (Đầu tư mới Công nghệ truyền thanh thông minh (IP) xã Ia Grai)	730	730		Trung tâm văn hoá - thể thao xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA GRAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ –UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quyết định phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía tây tỉnh Gia Lai.

Xét Tờ trình số:68/TTr – UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ia Grai về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025; Báo cáo thẩm tra số: /BC-BKTNS ngày tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết ngày đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khoá I, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) thông qua ngày 16/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các vị ĐB HĐND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quý

Ia Grai, ngày 14 tháng năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025

Để chuẩn bị nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, được sự phân công của Thường trực HĐND xã tại Thông báo số: 12/TB-TTHĐND ngày 9/10/2025. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã tổ chức thẩm tra các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 (Tờ trình số: 68/TTr-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã) và các tài liệu có liên quan. Qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban Kinh tế- Ngân sách và đại biểu tham dự họp, Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. Về hồ sơ

1. Tờ trình số: 68/TTr-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025. (Có phụ lục kèm theo)
2. Dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

II. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại khoản 2 Điều 30¹ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Thông tư số: 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quyết định 1731/QĐ-UBND ngày 9/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai quyết định phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường, thị trấn thuộc huyện Ia Grai, việc HĐND xã phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 là đúng thẩm quyền.

III. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân xã phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn: 730 triệu đồng.

¹ Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp "2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình".

Trong đó: - Ngân sách Trung ương: 730 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 0 triệu đồng
(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã cơ bản thống nhất.

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến đề nghị như sau:

- Điều chỉnh Điều 2, mục 2 thành “*Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ Đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc hiện nghị quyết này*”.

- Trong phần trích yếu của dự thảo nghị quyết bỏ từ “*kế hoạch*” cho thống nhất với Điều 1.

Kính trình HĐND xã, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, BKTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Quang Đạo

Số: 69 /TTr-UBND

Ia Grai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch
đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 904 /QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai; Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Có phụ lục số 03 kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét./. *Nhà*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT. *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

[Signature]
Đỗ Văn Đông

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG
VÀ KÊNH MUỐNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ IA GRAI

(Kèm theo Tờ trình số: 69/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung/ Tên dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch ĐTC trung hạn 2021-2025	Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025					Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự án					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó					NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh									
	Tổng cộng		957		437	957	0	957	437	300	70	150		
1	Đường làng kếp	201/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thị trấn Ia Kha	373		180	373	-	373	180	113	10	70	UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
2	Đường Tổ dân phố 6	202/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thị trấn Ia Kha	340		160	340		340	160	90	10	80	UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
3	Sửa chữa đường Thôn Thắng trạch 1	203/QĐ-UBND ngày 16/8/2024của UBND Thị trấn Ia Kha	130		50	130	-	130	50	50	30		UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
4	Sửa chữa đường Hẻm tổ dân phố 1	204/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thị trấn Ia Kha	114		47	114	-	114	47	47	20		UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Tờ trình số: 69/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai)

Dvt: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch ĐTC trung hạn 2021-2025	Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự án		Tổng (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó							
			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó				NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động			
				Ngân sách TW									Ngân sách tỉnh		
	TỔNG CỘNG		13.834	12.693	-	13.833	4.869	8.990	8.095	-	475	218	202		
1	Đường giao thông nông thôn làng Mèo, tuyến 3 (tuyến đi đôi Ia Đô)	147/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã Ia Grăng	1.828	1.586		1.828	1.714	114			114			UBND xã Ia Grăng (cũ)	Đã giải ngân
2	Đường giao thông nông thôn làng Hlüh	145/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã Ia Grăng	579	492		578	532	46			46			UBND xã Ia Grăng (cũ)	Đã giải ngân
3	Đường Giao thông nông thôn khu vực trung tâm xã, tuyến 1	148/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã Ia Grăng	1.441	1.248		1.441	1.349	92			92			UBND xã Ia Grăng (cũ)	Đã giải ngân
4	Đường Giao thông nông thôn khu vực trung tâm xã, tuyến 2	149/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã Ia Ia Grăng	1.828	1.594		1.828	885	943	777		106		60	UBND xã Ia Grăng (cũ)	Đã giải ngân
5	Đường giao thông làng Bek	41/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND xã Ia Bă	506	455		506	389	143			117		26	UBND xã Ia Bă (cũ)	Đã giải ngân
6	Đường giao thông Làng Ngai Yô (Từ giáp đường nhựa hiện trạng đến đất sân thể thao làng Ngai Yô)	15/QĐ-UBND ngày 18/05/2023 của UBND xã Ia Bă	319	297		319		319	297	-	-		22	UBND xã Ia Bă (cũ)	Đã giải ngân
7	Đường giao thông nông thôn làng Ôrê 2 (đoạn từ nhà ông Rơ Mah Meng đến nhà ông Ksor Breh)	75/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND xã Ia Grăng	490	441		490		490	441				49	Ban quản lý xã	Dự án giao vốn đến thời điểm sáp nhập xã Ia Grăng chưa giải ngân
8	Duy tu sửa chữa đường giao thông nông thôn làng Ôrê 1	76/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND xã Ia Grăng	445	400		445		445	400				45	Ban quản lý xã	Dự án giao vốn đến thời điểm sáp nhập xã Ia Grăng chưa giải ngân

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch ĐTC trung hạn 2021-2025	Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự án					Tổng (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó					NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh										
9	Dự án Đường giao thông làng Hlũh		3.200	3.200		3.200		3.200	3.200		-	-	-	Ban quản lý xã	Dự án đang xin điều chỉnh từ vốn dự án: Trung tâm Văn hoá- Thể thao xã Ia Grăng (trước
10	Sửa chữa cổng làng O Rê 2		800	800		800		800	800					Ban quản lý xã	
11	Đường làng Păng Gol-Phủ Tiên (Tuyến 1: Từ nhà ông An đến nhà ông Lê Đức Thiện; tuyến 2 từ nhà ông Khánh đến nhà ông Dinh và nhà ông Trí đến nhà bà Mến; tuyến 3: Từ nhà bà Vân đến nhà ông Thúc; tuyến 4: Từ nhà ông Sơn đến nhà ông Chiêm; tuyến 5 từ đường liên thôn đến nhà ông Nguyễn Văn Sơn; tuyến 6 từ nhà ông Hồ Sỹ Đồng đến nhà ông Nguyễn Văn Chiến)		2.398	2.180		2.398		2.398	2.180			218		Ban quản lý xã	Dự án mới giao vốn tại Quyết định 1922/QĐ-UBND ngày 25/9/2025

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ &MN
(Kèm theo Tờ trình số: 69/TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai)

Dvt: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch ĐTC trung hạn 2021-2025	Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự án					Tổng (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó					NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh										
	TỔNG CỘNG		6.248,6	3.524,1	1.282,0	7.277,6	2.340,7	4.183,7	1.866,000	1.202,000	1.115,702	0,0	0,0		
I	Dự án năm trước chuyển sang		467,0	387,0	80,0			0,0	0,000	0,000	0,000	0,0	0,0		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		88	8	80			0	0,000	0,000	0,000	0	0		
	Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã Ia Grăng		88	8	80									UBND xã Ia Grăng (cũ)	Đã giải ngân
2	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		379	379	0			0	0,000	0,000	0,000	0	0		
	Nâng cấp, sửa chữa nhà Văn hóa làng Khốp	Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND xã Ia Grăng	379	379										UBND xã Ia Grăng (cũ)	Nộp trả ngân sách tỉnh
II	Dự án khởi công năm 2025		5.781,6	3.137,1	1.202,0	7.277,6	2.340,7	4.183,7	1.866,000	1.202,000	1.115,702	0,0	0,0		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		792	0	792	2288	1496	792	0,000	792,000	0,000	0		Phòng Văn hoá- Xã hội	
1	Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã Ia Grăng	Quyết định số 171a/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Ia Grai	44		44	440	396	44		44,000					
2	Hỗ trợ xây dựng nhà ở thị trấn Ia Kha		396		396	1188	792	396		396,000					
3	Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã Ia Bă		352		352	660	308	352		352,000					
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		4.989,6	3.137,1	410,0	4.989,6	844,7	3.391,7	1.866,000	410,000	1.115,702	0,0			
1	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Rơ Mah Hmìxh đến đường nhựa)	207/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND Thị trấn Ia Kha	354,93	237,00		354,93	237,00	117,93			117,930			UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
2	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Puih Lik đến nhà Rơ Mah Bluih)	208/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND Thị trấn Ia Kha	265,77	177,50		265,77	177,50	88,27			88,270			UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
3	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Ksor Hmui đến nhà Rơ Mah Chi)	33/QĐ-UBND ngày 21/2/2023 của UBND Thị trấn Ia Kha	402,09	268,00		402,09	339,48	62,61			62,611			UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư				Kế hoạch ĐTC trung hạn 2021- 2025	Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025						Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư dự án					Tổng (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó					NSTW	NST	NSH	NSX	Vốn huy động		
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh										
4	Sửa chữa đường làng Kép	181/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND Thị trấn Ia Kha	134,65	90,76		134,65	90,76	43,90			43,895			UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
5	Đường nội làng Yam (Đoạn từ nhà Rơ Mah Nghik đến đường liên thôn)	210/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND Thị trấn Ia Kha	556,69	378,50		556,69	-	566,69	378,500		188,190			UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
6	Sửa chữa đường làng Yam	182/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND Thị trấn Ia Kha	112,21	75,00		112,21	-	112,21	75,000		37,210			UBND thị trấn Ia Kha (cũ)	Đã giải ngân
7	Xây dựng mới đường giao thông làng Dun De (Đoạn từ nhà Rơ Châm Kenh đến nhà Rơ Châm Hyih)	45/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.515,00	944,00		1.515,00	-	751,85	446,147		305,706			UBND xã Ia Bă (cũ)	Đã giải ngân
8	Đường nội đồng làng Kép		838,24	566,35		838,24	-	838,24	566,353		271,890			Ban quản lý xã	Dự án đang xin điều chỉnh vốn từ Dự án Nhà rông Văn hoá làng Kép
9	Dự án làm đường giao thông từ đường liên xã đi làng Ô rê 2		810,00	400,00	410,00	810,00	-	810,00	400,000	410,000				Ban quản lý xã	Dự án đang xin điều chỉnh từ vốn thực hiện dự án 6: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hoá làng Khốp và làng Hlüh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch
đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA GRAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định 904 /QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Gia Lai; Nghị Quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Gia lai về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025 tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số:69/TTr – UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Ia Grai về việc Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai; Báo cáo thẩm tra số /BC ngày 10 tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025, như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Kèm theo phụ lục số 01)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Kèm theo phụ lục số 02)

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Kèm theo phụ lục số 03)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết ngày đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khoá I, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) thông qua ngày 16/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các vị ĐB HĐND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quý

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND xã khóa I, được sự phân công của Thường trực HĐND xã tại Thông báo số:12/TB-TTHĐND ngày 9/10/2025, Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND xã tổ chức thẩm tra các dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết (theo Tờ trình số: 69/TTr-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã) và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách, đại biểu tham dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. Về hồ sơ:

(1) Tờ trình số: 69/TTr-UBND ngày 7/10/2025 của UBND xã về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai.

(2) Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai.

II. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Khoản 7, Điều 71¹ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 năm 2024, việc HĐND xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai là đúng thẩm quyền.

III. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai

(Kèm theo phụ lục số 01)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Kèm theo phụ lục số 02)

¹ Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công. "...7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương".

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBĐTTS và MN năm 2025 trên địa bàn xã Ia Grai.

(Kèm theo phụ lục số 03)

Với đặc điểm địa phương sau sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, việc UBND xã xin chủ trương điều chuyển vốn thực hiện các dự án: Trung tâm văn hóa- Thể thao xã Ia Grăng; nhà Rông văn hóa làng Kép; nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa làng Hluh và làng Khốp, sang đầu tư hạ tầng giao thông là phù hợp.

Về thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết: Ban Kinh tế ngân sách HĐND xã thống nhất.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã đề nghị điều chỉnh:

- Về căn cứ pháp lý: *Bổ sung Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị quyết 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTV Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;*

- Điều chỉnh Điều 2, mục 2 thành “*Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ Đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc hiện nghị quyết này*”.

- Biểu số 2 có 3 dự án số thứ tự 9,10,11 (*vốn UBND tỉnh cấp 25/9/2025*); biểu số 3 có 02 dự án số 8,9 (*đang xin điều chỉnh vốn, chưa có Quyết định chủ trương đầu tư*), đến nay UBND xã đã hoàn thiện các bước xin ý kiến UBND tỉnh, đề nghị UBND xã chỉ đạo phòng, ban chuyên môn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đảm bảo theo quy định của Luật đầu tư công 2024.

IV. Kết luận:

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành nghị quyết của HĐND xã và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thống nhất đề nghị HĐND xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Ia Grai.

Kính trình HĐND xã, Kỳ họp thứ 3 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, BKT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Quang Đạo

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025**

Kính gửi: Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề), HĐND xã khoá I.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg, ngày 1/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 3

(chuyên đề) về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân xã trình Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề), HĐND xã khoá I về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn năm 2025 xã được phân bổ: 1.443 triệu đồng (Ngân sách TW: 1.380 triệu đồng; Ngân sách địa phương - ngân sách xã: 63 triệu đồng)

2. Kế hoạch vốn tỉnh điều chỉnh tăng về xã: 1.163,158 triệu đồng (tại Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh), trong đó:

- **Điều chỉnh tăng vốn: 1.686,158 triệu đồng đối với dự án cụ thể:**

+ Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- **Điều chỉnh giảm vốn: 523 triệu đồng đối với các dự án cụ thể:**

+ Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 247 triệu đồng.

+ Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 88 triệu đồng.

+ Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù: 46 triệu đồng.

+ Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: 142 triệu đồng.

3. Tổng kế hoạch vốn của xã Ia Grai sau khi được tỉnh điều chỉnh: 2.606,158 triệu đồng (Ngân sách TW: 2.493,242 triệu đồng; Ngân sách địa phương 112,916 triệu đồng (gồm: ngân sách tỉnh: 36,417 triệu đồng, ngân sách xã: 76,499 triệu đồng).

Để thực hiện các dự án gồm:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 353 triệu đồng (Đã được HĐND xã thông qua).

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 2.044,158

triệu đồng (trong đó: đã được HĐND xã thông qua: 358 triệu đồng; vốn tỉnh mới bổ sung: 1.686,158 triệu đồng).

Xét tình hình thực tế tại địa phương và nhu cầu thực tế của người dân, Ủy ban nhân dân xã kính trình Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề), HĐND xã khoá I điều chỉnh dự án nêu trên sang thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Công điện số 169/CD-TTg ngày 21/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Giao UBND xã thực hiện điều chỉnh và báo cáo HĐND xã sau khi có văn bản cho phép điều chỉnh của cấp có thẩm quyền. Dự kiến thực hiện dự án: Sửa chữa nâng cấp tuyến đường thôn Thanh Bình với chiều dài 2,9 km, bề rộng nền đường B=5m, rộng mặt đồng B= 3m; Mặt đường đá dăm tiêu chuẩn láng nhựa dày 15cm và công trình thoát nước trên tuyến.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 209 triệu đồng (Đã được HĐND xã thông qua).

Ủy ban nhân dân xã kính trình Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề), HĐND xã khoá I xem xét./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PKT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Đông

PHỤ LỤC CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNHVỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CT MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025 (Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 16/10/2025 của HĐND xã Ia Grai)														
ĐVT:1.000 đồng														
STT	Tên Dự án	Dự toán năm 2025 đã giao				Điều chỉnh tăng (+) Giảm (-)				Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	
	TỔNG CỘNG	1,443,000	1,380,000	-	63,000	1,163,158	1,113,242	36,417	13,499	2,606,158	2,493,242	36,417	76,499	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	353,000	353,000			-	-			353,000	353,000			
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	260,000	260,000			-	-			260,000	260,000	-	-	
	Phòng Kinh tế	260,000	260,000			-	-			260,000	260,000	-	-	
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	93,000	93,000			-	-			93,000	93,000	-	-	
	Phòng Kinh tế	93,000	93,000			-	-			93,000	93,000	-	-	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	-	-			-	-			-	-			
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	358,000	337,000	-	21,000	1,686,158	1,623,242	36,417	26,499	2,044,158	1,960,242	36,417	47,499	Giao UBND xã thực hiện điều chỉnh sang Dự án 4 và giao Ban Quản lý xã thực hiện sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	-	-			-	-			-	-	-	-	
3.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	358,000	337,000		21,000	1,686,158	1,623,242	36,417	26,499	2,044,158	1,960,242	36,417	47,499	
	Phòng Kinh tế	358,000	337,000		21,000	1,686,158	1,623,242	36,417	26,499	2,044,158	1,960,242	36,417	47,499	
3.3	Tiểu dự án 2 - Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	-				-				-	-	-	-	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	209,000	180,000		29,000	-	-		-	209,000	180,000	-	29,000	
4.1	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư chính sách hạ tầng thiết yếu,phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	209,000	180,000		29,000	-	-			209,000	180,000	-	29,000	
	Ban quản lý xã	209,000	180,000		29,000	-				209,000	180,000	-	29,000	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	247,000	247,000	-	-	- 247,000	- 247,000	-	-	-	-	-	-	
5.1	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	42,000	42,000			- 42,000	- 42,000	-	-	-	-	-	-	
	Phòng Văn hoá xã hội	42,000	42,000	-	-	- 42,000	- 42,000	-	-	-	-	-	-	
5.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học	-	-			-	-	-	-	-	-	-	-	
5.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	157,000	157,000			- 157,000	- 157,000	-	-	-	-	-	-	
	Phòng Văn hoá xã hội	157,000	157,000	-	-	- 157,000	- 157,000	-	-	-	-	-	-	

STT	Tên Dự án	Dự toán năm 2025 đã giao				Điều chỉnh tăng (+) Giảm (-)				Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS xã	
5.4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho công đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	48,000	48,000			- 48,000	- 48,000	-	-	-	-	-	-	
	Phòng Văn hoá xã hội	48,000	48,000	-	-	- 48,000	- 48,000	-	-	-	-	-	-	
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	88,000	81,000	-	7,000	- 88,000	- 81,000	-	- 7,000	-	-	-	-	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	88,000	81,000	-	7,000	- 88,000	- 81,000	-	- 7,000	-	-	-	-	
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	46,000	44,000	-	2,000	- 46,000	- 44,000	-	- 2,000	-	-	-	-	
9.1	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	46,000	44,000	-	2,000	- 46,000	- 44,000	-	- 2,000	-	-	-	-	
	Phòng Văn hoá xã hội	46,000	44,000	-	2,000	- 46,000	- 44,000	-	- 2,000	-	-	-	-	
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	142,000	138,000	-	4,000	- 142,000	- 138,000	-	- 4,000	-	-	-	-	
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	136,000	132,000	-	4,000	- 136,000	- 132,000	-	- 4,000	-	-	-	-	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	136,000	132,000	-	4,000	- 136,000	- 132,000	-	- 4,000	-	-	-	-	
10.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	6,000	6,000	-		- 6,000	- 6,000	-	-	-	-	-	-	
	Phòng Kinh tế	6,000	6,000	-	-	- 6,000	- 6,000	-	-	-	-	-	-	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Grai, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA GRAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg, ngày 1/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục

tiêu quốc gia cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã khóa I kỳ họp thứ Hai (chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề), HĐND xã khóa I.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, với số tiền: 1.163,158 triệu đồng cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết theo kèm theo)

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bổ sung theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khóa I, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày 16 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TĐB HĐND tỉnh tại xã;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- Các vị ĐB HĐND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025

Để chuẩn bị nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, được sự phân công của Thường trực HĐND xã tại Thông báo số: 12/TB-TTHĐND ngày 9/10/2025. Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND xã tổ chức thẩm tra các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025 (Tờ trình số: 71/TTr-UBND ngày 8/10/2025 của UBND xã) và các tài liệu có liên quan. Qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban Kinh tế- Ngân sách và đại biểu tham dự họp, Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. Về hồ sơ

1. Tờ trình số: 71/TTr-UBND ngày 9/10/2025 của UBND xã về việc điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025. (có phụ lục kèm theo)
2. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025.

II. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại khoản 5 Điều 30¹ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Thông tư số: 55/2023/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư 05/2025/TT-UBND ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc CTMTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, việc HĐND xã điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát

¹ 5. Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết.

triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025 là có cơ sở pháp lý và cần thiết.

III. Về nội dung của dự thảo Nghị quyết

1. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025, với số tiền 1.163,158 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bổ sung theo quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Gia lai.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã cơ bản thống nhất.

3. Phần căn cứ pháp lý: Đề nghị bỏ *Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 – 2025.* Thay thế Thông tư 05/2025/TT-UBND ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc CTMTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025

3. Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND xã nhận thấy nội dung UBND xã xin HĐND xã điều chuyển từ các Tiêu DA1, Tiêu DA2 của Dự án 3 sang Dự án 4: “*Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi*” là phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực. Tuy nhiên, cần cân nhắc, xem xét lựa chọn dự án ở các thôn, làng đặc biệt khó khăn trên địa bàn, phù hợp với cơ chế ưu tiên theo quy định tại điều 30², Thông tư 05/2025/TT-UBND ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo *Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025* và điều 16³, Thông tư số: 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Kính trình HĐND xã, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HDND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HDND xã;
- VP HDND-UBND xã;
- Lưu: VT, BKTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Quang Đạo

²Điều 30. Đối tượng

1. Các xã, thôn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III, các thôn ĐBK).
2. Các xã, thôn làng vùng đồng bào DTTS

³Điều 16. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình

b, Duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

Số: 72 /TTr-UBND

Ia Grai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc tạm giao biên chế công chức biên chế công chức
tại các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc
trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã quản lý năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền của tỉnh Gia Lai và biên chế cho các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc tạm giao cho các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 09-TB/ĐU ngày 04/8/2025 của Đảng ủy Ia Grai về công tác tổ chức, cán bộ; Thông báo số 18-TB/ĐU ngày 24/9/2025 của Đảng ủy Ia Grai về Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã quản lý năm 2025, cụ thể như sau:

(Có phụ lục đính kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy UBND xã (b/c);
- LĐ. UBND huyện;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Đông

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC
CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH; SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ QUẢN LÝ NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Tên đơn vị	Số biên chế công chức/số lượng người làm việc	Ghi chú
I	CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH		
1	Văn phòng HĐND và UBND	22	Bao gồm biên chế của Ban Chỉ huy Quân sự xã
2	Phòng Kinh tế	12	
3	Phòng Văn hóa - Xã hội	13	
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	9	
TỔNG I		56	
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP		
	1. Sự nghiệp giáo dục	299	
	<i>1.1. Bậc Mầm non</i>		
1	Trường Mầm non 17/3	31	
2	Trường Mẫu giáo 15/5	27	
3	Trường Mẫu giáo 7/5	14	
	<i>1.2. Bậc Tiểu học</i>		
1	Trường TH Kim Đồng	36	
2	Trường TH Nguyễn Huệ	32	
	<i>1.3. Bậc THCS</i>		
1	Trường THCS Hùng Vương	50	
2	Trường TH và THCS Nguyễn Chí Thanh	47	(Bậc Tiểu học: 25; Bậc THCS: 22)
3	Trường TH và THCS Phan Đình Phùng	45	(Bậc Tiểu học: 26; Bậc THCS: 19)
4	Trường PTDTNT trung học cơ sở Ia Grai	17	
	2. Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	15	
1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	15	
TỔNG II		314	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Ia Grai, ngày

tháng

năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã Ia Grai năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA GRAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền của tỉnh Gia Lai và biên chế cho các tổ chức được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025; Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc tạm giao cho các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2025 theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 09-TB/ĐU ngày 04/8/2025 của Đảng ủy Ia Grai về công tác tổ chức, cán bộ; Thông báo số 18-TB/ĐU ngày 24/9/2025 của Đảng ủy Ia Grai về Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ;

Xét Tờ trình số 72 /TTr-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc tạm giao biên chế công chức tại các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã quản lý năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã Ia Grai năm 2025, cụ thể như sau:

Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương xã Ia Grai là: 56 biên chế.

Quyết định tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã Ia Grai là: 314 người.

(Chi tiết biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Điều 1 Nghị quyết này, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ia Grai Khóa I, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTr. Đảng ủy;
- TTr. HĐND xã;
- LĐ. UBND xã;
- Lưu: VT, UBND.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA GRAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương
từ ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số biên chế/số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Ghi chú
I	Cơ quan nhà nước	56	
1	Văn phòng HĐND và UBND	22	Bao gồm 03 biên chế của Ban Chỉ huy Quân sự xã
2	Phòng Kinh tế	12	
3	Phòng Văn hóa – Xã hội	13	
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	9	
II	Đơn vị sự nghiệp công lập	314	
1	Trường Mầm non 17/3	31	
2	Trường Mẫu giáo 15/5	27	
3	Trường Mẫu giáo 7/5	14	
4	Trường TH Kim Đồng	36	
5	Trường TH Nguyễn Huệ	32	
6	Trường THCS Hùng Vương	50	
7	Trường PTDTNT trung học cơ sở Ia Grai	17	
8	Trường TH và THCS Nguyễn Chí Thanh	47	- Cấp TH: 25 - Cấp THCS: 22
9	Trường TH và THCS Phan Đình Phùng	45	- Cấp TH: 26 - Cấp THCS: 19
10	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	15	

HĐND XÃ IA GRAI
BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/BC-BVHXH

Ia Grai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã năm 2025.

(Trình tại kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ia Grai khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Được sự phân công của Thường trực HĐND xã Ia Grai, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND xã tiến hành thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực phụ trách. Trên cơ sở xem xét nội dung Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 07/10/2025 của UBND xã Ia Grai và dự thảo Nghị quyết “về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã năm 2025”, ý kiến thảo luận của các thành viên, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ cơ sở pháp lý, thể thức văn bản:

- **Cơ sở pháp lý** : Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền của tỉnh Gia Lai và biên chế cho các tổ chức được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc tạm giao cho các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2025 theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 09-TB/ĐU ngày 04/8/2025 của Đảng ủy xã Ia Grai về công tác tổ chức, cán bộ; Thông báo số 18-TB/ĐU ngày 24/9/2025 của Đảng ủy về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ.

- **Về thể thức văn bản:** Thể thức của tờ trình và dự thảo Nghị Quyết đúng quy định tại Nghị định số: 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính Phủ về công tác văn thư.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết, các tài liệu có liên quan và ý kiến của đại biểu tham dự hội nghị thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã năm 2025.

Chỉ tiêu biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Ia Grai năm 2025 được tạm giao theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 8/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai là **370 chỉ tiêu** trong đó.

- **Biên chế cán bộ, công chức (khối chính quyền): 56, phân bổ cụ thể:** Văn phòng HĐND và UBND xã: 22 biên chế (Trong đó có 03 biên chế BCH quân sự xã); Phòng Văn hoá - Xã hội xã: 13 biên chế. Phòng Kinh tế xã: 12 biên chế. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã: 09 biên chế.

- **Sự nghiệp giáo dục: 299 biên chế, phân bổ cụ thể:** Bậc mầm non: 99 viên chức; Bậc tiểu học: 208 viên chức; Bậc trung học cơ sở: 98 viên chức.

- **Sự nghiệp Văn hoá thông tin: 15 biên chế.**

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ vào kết quả thẩm tra, Ban Văn hóa – Xã hội nhất trí trình HĐND xã xem xét, thông qua Dự thảo Nghị quyết về phân bổ biên chế cán bộ, công chức, viên chức của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Ia Grai.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội đối với dự thảo Nghị quyết phân bổ biên chế cán bộ, công chức, viên chức của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Ia Grai. Kính trình Hội đồng nhân xã Ia Grai khóa I nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-TTHĐND xã

-Đại biểu HĐND xã khoá I.

-Lưu VT-BVHXH

T/M. BAN VĂN HOÁ – XÃ HỘI

TRƯỞNG BAN



Trịnh Bá Hoa